

PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI E-HSMT

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-TTBT&CTXH ngày 08 tháng 01 năm 2026)

1. Sửa đổi Nội dung Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm VAT) của Bảng số 01, Bảng số 02 và Nội dung Giá trị được coi là tương tự của Bảng Y thuộc Chương III của E-HSMT.

1.1 Sửa đổi Nội dung Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm VAT) của Bảng số 01

Bảng số 01

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

TT	Mô tả	Yêu cầu trước khi điều chỉnh	Yêu cầu sau khi điều chỉnh
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 41.600.000.000 VND	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 28.365.183.881 VND

1.2 Sửa đổi Nội dung Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm VAT) của Bảng số 02

Bảng số 02

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

TT	Mô tả	Yêu cầu trước khi điều chỉnh	Yêu cầu sau khi điều chỉnh
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 41.600.000.000 VND	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 28.365.183.881 VND

1.3 Sửa đổi Nội dung Giá trị được coi là tương tự của Bảng Y

Bảng Y. BẢNG YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ, NĂNG LỰC SẢN XUẤT HÀNG HÓA
(Áp dụng đối với gói thầu có nhiều loại hàng hóa)

STT	Danh mục hàng hóa	Giá trị được coi là tương tự (VND) trước khi điều chỉnh	Giá trị được coi là tương tự (VND) sau khi điều chỉnh
1	Nhóm lương thực Gạo các loại	985.431.480	876.784.838
2	Nhóm thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật rau, củ, quả các loại....	1.839.371.782	1.684.943.475
3	Nhóm thực phẩm đã qua chế biến và chưa qua chế biến có nguồn gốc từ động vật thịt heo, bò, nai...	2.658.909.815	2.390.457.430
4	Nhóm thực phẩm đã qua chế biến và chưa qua chế biến có nguồn gốc từ gia cầm thịt gà, vịt..	1.486.451.692	1.362.724.254
5	Nhóm thực phẩm đã qua chế biến và chưa qua chế biến có nguồn gốc từ thủy hải sản các loại	2.258.507.404	2.054.058.472
6	Nhóm thực phẩm chế biến từ tinh bột, rau, củ, quả... bao gói sẵn	1.955.850.472	1.792.479.148
7	Nhóm thực phẩm trứng các loại	260.594.313	239.119.806

2. Sửa đổi Nội dung Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tại 1.2.2 của Mục 1 thuộc Chương V E-HSMT.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn trước khi điều chỉnh	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau khi điều chỉnh
I	Nhóm lương thực Gạo các loại		
1	Gạo thơm xộp	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Màu sắc: trắng đặc trưng. Mùi vị: đặc trưng của sản phẩm không Côn trùng, không sạn, trấu. Độ ẩm: Không lớn hơn 15%. Gạo không quá 15% tằm. Khối lượng đóng bao: 50Kg/bao. Gạo trắng, thơm, nở xộp.	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Màu sắc: trắng đặc trưng. Mùi vị: đặc trưng của sản phẩm không Côn trùng, không sạn, trấu. Độ ẩm: Không lớn hơn 15%. Gạo không quá 15% tằm. Khối lượng đóng bao: 50Kg/bao. Gạo trắng, thơm, nở xộp.
2	Gạo nếp cái hoa vàng	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Màu sắc: trắng đặc trưng, Hạt gạo: tròn, mập, màu trắng đục, . Mùi vị: đặc trưng của sản phẩm, không Côn trùng. Tỷ lệ tằm: ≤ 5%, Độ ẩm: ≤ 14%, Tạp chất: ≤ 0,1%. Khối lượng đóng bao: 25Kg/bao.	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Màu sắc: trắng đặc trưng, Hạt gạo: tròn, mập, màu trắng đục, . Mùi vị: đặc trưng của sản phẩm, không Côn trùng. Tỷ lệ tằm: ≤ 5%, Độ ẩm: ≤ 14%, Tạp chất: ≤ 0,1%. Khối lượng đóng bao: 25Kg/bao.
II	Nhóm thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật rau, củ, quả các loại...		
3	Bạc hà	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Không ngâm hóa chất, hàng tươi non.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Không ngâm hóa chất, hàng tươi non.
4	Bắp cải	Bắp cuộn chặt, lá tươi, giòn, màu sắc tự nhiên, không bị dập nát, không thối hỏng,	Bắp cuộn chặt, lá tươi, giòn, màu sắc tự nhiên, không bị dập nát, không thối hỏng,

		không sâu bệnh. Cắt cuống sạch sẽ. Trọng lượng từ 2 Kg- 3 Kg/bấp. Đảm bảo dư lượng thuốc BVTV trong ngưỡng an toàn. Nguồn gốc rõ ràng. Đảm bảo ATVSTP.	không sâu bệnh. Cắt cuống sạch sẽ. Trọng lượng từ 2 Kg- 3 Kg/bấp. Đảm bảo dư lượng thuốc BVTV trong ngưỡng an toàn. Nguồn gốc rõ ràng. Đảm bảo ATVSTP.
5	Bấp chuối bào	Tươi ngon, không dập nát, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Bào sẵn không ngâm hóa chất, hàng tươi non. (VietGAP hoặc tương đương).	Tươi ngon, không dập nát, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Bào sẵn không ngâm hóa chất, hàng tươi non.
6	Bấp mỹ hạt	Bấp mỹ tách hạt, hàng mới, ngon, hạt màu vàng, đều, khô, Không mốc, không mùi lạ, Độ ẩm: $\leq 14\%$, Tạp chất: $\leq 1-2\%$, Hạt vỡ/gãy: $\leq 5\%$, Không mốc, không sâu mọt, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Bấp mỹ tách hạt, hàng mới, ngon, hạt màu vàng, đều, khô, Không mốc, không mùi lạ, Độ ẩm: $\leq 14\%$, Tạp chất: $\leq 1-2\%$, Hạt vỡ/gãy: $\leq 5\%$, Không mốc, không sâu mọt, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
7	Bấp non tươi	Hàng tươi, non, không úng nước, dập, lật làm sạch, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (VietGAP hoặc tương đương)	Hàng tươi, non, không úng nước, không dập, lật làm sạch, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
8	Bấp trái	Bấp mỹ hoặc bắp nếp (hoặc tương đương), trái to đều, không hư, không sâu, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Bấp mỹ hoặc bắp nếp (hoặc tương đương), trái to đều, không hư, không sâu, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
9	Bầu	1-2 trái/Kg. Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	1-2 trái/Kg. Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
10	Bí đỏ	2-3 trái/Kg. Bí hồ lô, hàng tươi không sâu, không dập nát, không thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	2-3 trái/Kg. Bí hồ lô, hàng tươi không sâu, không dập nát, không thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

11	Bí xanh	1-2 trái/Kg. Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	1-2 trái/Kg. Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
12	Bông cải không lá	Hoa (bông) kết chặt, màu trắng tự nhiên, không bị nở hoa, không dập nát, không sâu, không lá. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, "ưu tiên hàng tươi thu hoạch trong nước hoặc tương đương", đảm bảo ATVSTP. 1-2 bông/Kg.	Hoa (bông) kết chặt, màu trắng tự nhiên, không bị nở hoa, không dập nát, không sâu, không lá. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, "ưu tiên hàng tươi thu hoạch trong nước hoặc tương đương", đảm bảo ATVSTP. 1-2 bông/Kg.
13	Bông cải xanh	2-3 bông/Kg. Hoa (bông) kết chặt, màu xanh đậm tự nhiên, không bị nở hoa, không dập nát, không sâu, không lá. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, "ưu tiên hàng tươi thu hoạch trong nước hoặc tương đương", đảm bảo ATVSTP.	2-3 bông/Kg. Hoa (bông) kết chặt, màu xanh đậm tự nhiên, không bị nở hoa, không dập nát, không sâu, không lá. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, "ưu tiên hàng tươi thu hoạch trong nước hoặc tương đương", đảm bảo ATVSTP.
14	Cà chua	Quả chín tới hoặc chín đỏ (tùy yêu cầu), màu sắc đồng đều, vỏ căng, không bị nứt, dập, úng nước. Kích thước: Đồng đều (khoảng 8-12 quả/Kg). Tiêu chuẩn: đảm bảo ATVSTP, không tồn dư hóa chất bảo quản.	Quả chín tới hoặc chín đỏ (tùy yêu cầu), màu sắc đồng đều, vỏ căng, không bị nứt, dập, úng nước. Kích thước: Đồng đều (khoảng 8-12 quả/Kg). Tiêu chuẩn: đảm bảo ATVSTP, không tồn dư hóa chất bảo quản.
15	Cà chua bi	Hàng tươi, trái chín đều, không hư, dập, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)	Hàng tươi, trái chín đều, không hư, không dập, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
16	Cà rốt	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 8-10 củ/Kg.	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 8-10 củ/Kg.

17	Cà tím	5-8 trái/Kg. Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	5-8 trái/Kg. Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
18	Cải bó xôi	Hàng tươi, non, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.(VietGAP hoặc tương đương)	Hàng tươi, non, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
19	Cải chua	Màu vàng nhạt đến vàng xanh tự nhiên, Sợi/cây cải giòn, không nhớt, Mùi chua dịu đặc trưng, không hôi, không mốc, Nước cải trong hoặc hơi vàng, không vẩn đục, Độ chua vừa (pH thường 3,5 – 4,5), không lẫn tạp chất, Tươi ngon, không ngâm nước, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Màu vàng nhạt đến vàng xanh tự nhiên, Sợi/cây cải giòn, không nhớt, Mùi chua dịu đặc trưng, không hôi, không mốc, Nước cải trong hoặc hơi vàng, không vẩn đục, Độ chua vừa (pH thường 3,5 – 4,5), không lẫn tạp chất, Tươi ngon, không ngâm nước, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
20	Cải ngọt	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
21	Cải thảo	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
22	Cải thìa	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
23	Cải xanh	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
24	Cam sành	Quả tròn đều, vỏ sần sùi đặc trưng, mọng nước, tép vàng/cam, vị ngọt chua thanh tự nhiên. Không bị khô đầu, không dập úng. Khoảng 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Quả tròn đều, vỏ sần sùi đặc trưng, mọng nước, tép vàng/cam, vị ngọt chua thanh tự nhiên. Không bị khô đầu, không dập úng. Khoảng 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

		bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	
25	Cam xoàn	Quả tròn đều, mỏng nước, tép vàng/cam, vị ngọt chua thanh tự nhiên. Không bị khô đầu, không dập úng. Khoảng 6-8 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Quả tròn đều, mỏng nước, tép vàng/cam, vị ngọt chua thanh tự nhiên. Không bị khô đầu, không dập úng. Khoảng 6-8 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
26	Cần tây	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
27	Củ cải ngâm nước tương	1Kg/Hũ, củ cải ngâm nước tương, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (70% củ, 30% nước ngâm).	1Kg/Hũ, củ cải ngâm nước tương, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (70% củ, 30% nước ngâm).
28	Củ cải trắng	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 8-10 củ/Kg.	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 8-10 củ/Kg.
29	Củ dền	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 10-13 củ/Kg.	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 10-13 củ/Kg.
30	Củ hành tăm (củ nén)	Hàng tươi, khô ráo, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, khô ráo, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
31	Củ Hũ dứa	Hàng tươi non, ngon, bào sẵn, khô ráo, không ngâm hóa chất, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi non, ngon, bào sẵn, khô ráo, không ngâm hóa chất, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
32	Củ kiệu ngâm	Củ kiệu ngâm, hàng mới, ngon còn hạn sử dụng, 1Kg/hũ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (70% kiệu, 30% nước).	Củ kiệu ngâm, hàng mới, ngon còn hạn sử dụng, 1Kg/hũ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (70% kiệu, 30% nước).

33	Củ riềng	Hàng tươi, không dập úng, khô ráo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, không dập úng, khô ráo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
34	Củ sắn	Hàng tươi, không dập úng, không hư thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, 3-4 củ/Kg.	Hàng tươi, không dập úng, không hư thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, 3-4 củ/Kg.
35	Củ sen	Hàng tươi, không dập úng, không hư thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, 2-3 củ/Kg.	Hàng tươi, không dập úng, không hư thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, 2-3 củ/Kg.
36	Chanh không hạt	Chanh không hạt, nhiều nước, tươi không hư, dập, thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Chanh không hạt, nhiều nước, tươi không hư, dập, thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
37	Chuối cau	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
38	Chuối già	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
39	Chuối sáp	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
40	Chuối sứ	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
41	Dưa hấu	02-03Kg/ trái, loại dài, đỏ, ngọt, không dập úng, Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	02-03Kg/ trái, loại dài, đỏ, ngọt, không dập úng, Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
42	Dưa leo	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

43	Dưa lưới	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, (2-3 Kg/trái), ruột vàng, quả dài.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, (2-3 Kg/trái), ruột vàng, quả dài.
44	Dưa món làm sẵn	Củ cải ngâm nước mắm, hàng mới, ngon, 1Kg/Hũ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (70% củ cải, 30% nước ngâm).	Củ cải ngâm nước mắm, hàng mới, ngon, 1Kg/Hũ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (70% củ cải, 30% nước ngâm).
45	Đậu bắp	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
46	Đậu đen	Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
47	Đậu đỏ	Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
48	Đậu đũa	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
49	Đậu hà lan	(Đậu tibo), Tươi, xanh, nguyên hạt, không sâu mọt, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	(Đậu tibo), Tươi, xanh, nguyên hạt, không sâu mọt, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
50	Đậu nành	Loại 500g/ túi, Xuân Hồng hoặc tương đương, Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Xuân Hồng hoặc tương đương, Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
51	Đậu phộng	Loại 500g/ túi, Xuân Hồng hoặc tương đương, hàng mới, hạt to, không sâu mọt, không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Loại 500g/ túi, Xuân Hồng hoặc tương đương, hàng mới, hạt to, không sâu mọt, không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

52	Đậu phộng rang sẵn	Rang sẵn, hàng mới, không vỏ, không mốc, hạt chín đều, không cháy. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 01 Kg/gói.	Rang sẵn, hàng mới, không vỏ, không mốc, hạt chín đều, không cháy. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 01 Kg/gói.
53	Đậu ve	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
54	Đậu trắng	Mới, nguyên hạt, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.	Mới, nguyên hạt, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.
55	Đậu xanh cà	Mới, không vỏ, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.	Mới, không vỏ, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.
56	Đậu xanh hạt	Mới, Loại 500g/ túi, Xuân Hồng hoặc tương đương, có vỏ, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.	Mới, Xuân Hồng hoặc tương đương, có vỏ, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.
57	Đu đủ hường (Xanh)	Tươi, nguyên trái, già không chín, không hư, không dập, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 1-2 trái/Kg.	Tươi, nguyên trái, già không chín, không hư, không dập, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 1-2 trái/Kg.

58	Gừng	Hàng tươi, mới, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 4-5 củ/Kg.	Hàng tươi, mới, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 4-5 củ/Kg.
59	Giá đỗ	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, đóng gói 5Kg/túi.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, đóng gói 5Kg/túi.
60	Hành lá	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
61	Hành phi	Hành tím đã phi khô loại 1, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 ngày cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm đảm bảo ATVSTP. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi.	Hành tím đã phi khô loại 1, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 ngày cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm đảm bảo ATVSTP. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi.
62	Hành tây	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
63	Hành khô	Lột vỏ, hàng tươi mới, không hư, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Lột vỏ, hàng tươi mới, không hư, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
64	Hạt điều không vỏ	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, có thương hiệu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, nguyên hạt.	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, có thương hiệu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, nguyên hạt.
65	Hạt sen tươi	Hàng tươi mới, không dập úng, không đổi màu, khô ráo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi mới, không dập úng, không đổi màu, khô ráo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

66	Hẹ	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
67	Khoai lang	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 5-7 củ/Kg	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 5-7 củ/Kg
68	Khoai môn sọ làm sẵn	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, gọt sạch vỏ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 5-7 củ/Kg	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, gọt sạch vỏ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 5-7 củ/Kg
69	Khoai mỡ	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.1-2 củ/Kg.	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.1-2 củ/Kg.
70	Khoai tây	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 6-8 củ/Kg.	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 6-8 củ/Kg.
71	Khổ qua	Hàng tươi mới, không dập úng, trái to đều, không chín, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 6-8 trái/Kg.	Hàng tươi mới, không dập úng, trái to đều, không chín, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 6-8 trái/Kg.
72	Lá dứa	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
73	Lá é	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
74	Lá giang lật sẵn	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
75	Măng chua	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, (30% nước, 70% măng).	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, (30% nước, 70% măng).

76	Măng khô	Hàng khô, xé sợi, không mốc, không mùi lạ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Hàng khô, xé sợi, không mốc, không mùi lạ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
77	Măng luộc	Không nước ngâm, tươi, không hư, dập úng, không già, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Không nước ngâm, tươi, không hư, dập úng, không già, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
78	Măng tây tươi	Hàng tươi, non, loại lớn, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, non, loại lớn, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
79	Mận	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
80	Me	Đóng gói 1Kg/ túi, hàng mới, không hư mốc. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Đóng gói 1Kg/ túi, hàng mới, không hư mốc. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
81	Mướp hương	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 4-5 trái/Kg.	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 4-5 trái/Kg.
82	Nấm bào ngư	Nấm trắng, đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.	Nấm trắng, đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.
83	Nấm đông cô khô	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, đóng gói 1Kg/túi. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, đóng gói 1Kg/túi. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.
84	Nấm đùi gà	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng. (VietGAP hoặc tương đương).	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng

85	Nấm kim châm	Hàng mới, tươi, không dập, úng, 150g/gói, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	Hàng mới, tươi, không dập, không úng, 150g/gói, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
86	Nấm linh chi	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.(VietGAP hoặc tương đương).	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.
87	Nấm mèo sợi	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, đóng gói 1Kg/túi. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, đóng gói 1Kg/túi. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
88	Nấm rom	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP.	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP.
89	Nấm tuyết	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng khô, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP.	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng khô, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP.
90	Nước dừa tươi	Đóng hộp, 1 lít/hộp, nước dừa tươi Cocoxim hoặc tương đương, hàng mới còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	Đóng hộp, 1 lít/hộp, nước dừa tươi Cocoxim hoặc tương đương, hàng mới còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.
91	Ngò gai	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
92	Ngò rí	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

93	Ngó sen	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
94	Nhãn xuông	Theo mùa, hàng tươi, mới, không hư, trái to, ngọt, không cạnh, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	Theo mùa, hàng tươi, mới, không hư, trái to, ngọt, không cạnh, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
95	Ớt chuông	Hàng tươi mới, không hư, không dập úng, ớt đỏ, ớt vàng, ớt xanh, 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi mới, không hư, không dập úng, ớt đỏ, ớt vàng, ớt xanh, 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
96	Ớt hiểm	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
97	Quýt đường	Quýt đường loại 1, hàng tươi, ngon, ngọt không dập úng, không héo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Quýt đường loại 1, hàng tươi, ngon, ngọt không dập úng, không héo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
98	Quýt Úc	Quả tròn đều, vỏ mỏng, màu cam tươi, bóng tự nhiên, vỏ không dập, không nứt, ruột ngọt, mọng nước, ít hoặc không hạt nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Quả tròn đều, vỏ mỏng, màu cam tươi, bóng tự nhiên, vỏ không dập, không nứt, ruột ngọt, mọng nước, ít hoặc không hạt, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
99	Rau câu	Rau câu Ánh Hồng hoặc tương đương, hàng mới, còn hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm.	Rau câu Ánh Hồng hoặc tương đương, hàng mới, còn hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm.
100	Rau dền	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
101	Rau má	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

102	Rau mồng tơi	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
103	Rau muống	Hàng tươi, không già, không dập úng, không hư, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Hàng tươi, không già, không dập úng, không hư, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
104	Rau muống mầm	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.(VietGAP hoặc tương đương).	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
105	Rau ngò ôm	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
106	Rau sống các loại	Hàng tươi, ngon, không dập, héo (rau quế, rau răm, húng lủi, tía tô, rau thơm, diếp cá...), nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng tươi, ngon, không dập, héo (rau quế, rau răm, húng lủi, tía tô, rau thơm, diếp cá...), nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
107	Rau thì là	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
108	Sả băm	Hàng mới, tươi, ráo không ảm mốc, băm sẵn, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, ráo không ảm mốc, băm sẵn, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
109	Sả cây	Hàng mới, tươi, không lá, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không lá, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
110	Set nấu nước mát	Hàng mới, tươi đủ loại (rễ tranh, cỏ ngọt, cây thuốc dòi, râu bắp, mía lau, lá dứa), nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi đủ loại (rễ tranh, cỏ ngọt, cây thuốc dòi, râu bắp, mía lau, lá dứa), nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
111	Su su bào	Gọt vỏ, bào sợi sẵn, hàng tươi non, không hư thối, dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Gọt vỏ, bào sợi sẵn, hàng tươi non, không hư thối, dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

112	Táo đỏ	Táo khô đỏ, không ẩm mốc, hư hỏng, còn hạn sử dụng từ 6 tháng trở lên, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Táo khô đỏ, không ẩm mốc, hư hỏng, còn hạn sử dụng từ 6 tháng trở lên, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
113	Trái tắc	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
114	Tần ô	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
115	Tỏi củ	Hàng khô, không úng, hư, mốc, lột sẵn, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng khô, không úng, hư, mốc, lột sẵn, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
116	Thanh Long	Ruột đỏ hoặc trắng, tươi, không hư dập, 3-4 quả/Kg; đóng gói 10Kg/túi. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Ruột đỏ hoặc trắng, tươi, không hư dập, 3-4 quả/Kg; đóng gói 10Kg/túi. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
117	Thơm trái	Gọt sạch vỏ, hàng tươi mới không dập, hư thối, nguồn gốc rõ ràng, 1-2 trái/kg, đảm bảo ATVSTP	Gọt sạch vỏ, hàng tươi mới không dập, hư thối, nguồn gốc rõ ràng, 1-2 trái/kg, đảm bảo ATVSTP
118	Nho Mỹ	Chùm đều, chắc, Quả tròn, căng mọng, Vỏ mịn, màu xanh/đỏ/đen tự nhiên, không dập, không nứt, Có lớp phấn trắng tự nhiên, không mốc, không mùi lạ, không hạt, ngọt, không hư, không dập, không úng, mốc, trọng lượng chùm: 300–700g, kích cỡ quả: đồng đều, độ chín: 90–100%, Vị ngọt thanh. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Chùm đều, chắc, Quả tròn, căng mọng, Vỏ mịn, màu xanh/đỏ/đen tự nhiên, không dập, không nứt, Có lớp phấn trắng tự nhiên, không mốc, không mùi lạ, không hạt, ngọt, không hư, không dập, không úng, mốc, trọng lượng chùm: 300–700g, kích cỡ quả: đồng đều, độ chín: 90–100%, Vị ngọt thanh. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

119	Táo Mỹ	Quả tròn, đều, không méo mó, vỏ bóng, mịn, màu đỏ, vàng hoặc pha đỏ-vàng tùy giống, không dập, không nứt, thịt quả giòn, ngọt, không hư thối, không mùi lạ, không mốc. 4 – 5 trái/Kg. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Quả tròn, đều, không méo mó, vỏ bóng, mịn, màu đỏ, vàng hoặc pha đỏ-vàng tùy giống, không dập, không nứt, thịt quả giòn, ngọt, không hư thối, không mùi lạ, không mốc. 4 – 5 trái/Kg. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
120	Trái Lê	Theo mùa, trái to, giòn, ngọt, không hư, không dập 3-4 trái/Kg. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Theo mùa, trái to, giòn, ngọt, không hư, không dập 3-4 trái/Kg. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
121	Vải thiều	Theo mùa, màu đặc trưng của sản phẩm, tươi, mới, không hư, trái to, ngọt, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	Theo mùa, màu đặc trưng của sản phẩm, tươi, mới, không hư, trái to, ngọt, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
122	Xà lách	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
123	Xà lách son nhỏ	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
124	Xà lách son to	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
125	Xoài cát Hòa Lộc	Theo mùa, Hàng tươi, không hư, không dập, chín ngon, loại 1, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	Theo mùa, Hàng tươi, không hư, không dập, chín ngon, loại 1, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP.
126	Xoài keo	Hàng tươi, giòn, không hư, không dập, héo úa, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương).	Hàng tươi, giòn, không hư, không dập, héo úa, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP.

III	Nhóm thực phẩm đã qua chế biến và chưa qua chế biến có nguồn gốc từ động vật thịt heo, bò, nai...		
127	Bò nạm	Thịt tươi, không đông lạnh, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản sản hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu, thịt không đông lạnh.	Thịt tươi, không đông lạnh, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản sản hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu, thịt không đông lạnh.
128	Bò phi lê bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ	Thịt phi lê tươi, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, không đông lạnh, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy	Thịt phi lê tươi, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, không đông lạnh, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy

		định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu, không đông lạnh.	định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu, không đông lạnh.
129	Bò viên	Có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP, dai, ngon, gói 500gr, CP hoặc tương đương.	Thành phần bò viên: thịt bò (85 %), mỡ heo, tỏi, muối i - ốt, chất ổn định (451i, 452i), chất điều vị (621); gói gia vị: muối, đường, chất điều vị (621), tiêu, hành, bột tôm, bột gia vị (hồi, quế, thảo quả, đương quy). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP.
130	Cật heo	Không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, hàng tươi, đảm bảo ATVSTP.	Không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, hàng tươi, đảm bảo ATVSTP.
131	Chả bách hoa	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/cây. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/cây. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.

132	Chả bò	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 01Kg/cây, loại 1. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, hoặc tương đương, đảm bảo ATVSTP. Vissan hoặc tương đương.	Thành phần: Nạc bò (60 %), mỡ heo, nước, muối i-ốt, chất làm ẩm (451i, 452i), chất ổn định (1422), protein đậu nành, protein sữa, đường, chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316), tiêu, nước mắm, thì là, chất điều chỉnh độ acid (262i, 325). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP. Khối lượng 500g/cây
133	Chả bông heo	Hàng khô, không ẩm mốc. Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 1Kg/bịch, đảm bảo ATVSTP	Thành phần: Nạc heo (93 %), nước mắm (4%), đường, chất điều vị (621). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP.
134	Chả giò	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/gói, đóng gói 30 cuốn/gói, nhân tôm thịt, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm. Vissan hoặc tương đương.	Thành phần: Bánh tráng (gạo, nước, bột năng, muối), nạc heo, mỡ heo, tôm khô, củ sắn, khoai môn, hành, tỏi, nấm mèo, bún tàu, đường, muối i-ốt, tiêu, chất điều vị (621). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP. Khối lượng 500g/gói.

135	Chả lụa	<p>Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/cây. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP</p>	<p>Thành phần: Nạc heo, mỡ heo, nước, muối i-ốt, chất làm ẩm (451i, 452i), đường, tiêu, chất điều vị (621), protein sữa, protein đậu nành, chất chống oxy hóa (316), nước mắm, chất điều chỉnh độ acid (262i, 325). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP. Khối lượng 500g/cây</p>
136	Chạo tôm	<p>Có bao bì dán tem, nhãn Co.op Select 500g, (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.</p>	<p>Thành phần: Tôm (60 %), mía, cá tra, thịt heo, lòng trắng trứng, hành tím, tỏi, hành trắng, đường, muối iod (NaCl, KIO3), chất điều vị (621), chất nhũ hóa (450(i)), tiêu sọ. Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP.</p>
137	Gan heo	<p>Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh. Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.</p>	<p>Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh. Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.</p>

138	Giò heo	Thịt tươi, không đông lạnh, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Chặt theo yêu cầu	Thịt tươi, không đông lạnh, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Chặt theo yêu cầu
139	Heo 2 lát	Thành phần: Nạc heo 55%, mỡ heo, nước, protein đậu nành, đường. Hàng mới, còn hạn sử dụng, 150g/hộp, Vissan hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.	Thành phần: Nạc heo (55 %), thịt gà, mỡ heo, nước, protein đậu nành, protein sữa, đường, muối i-ốt, tiêu, hành, tỏi, chất ổn định (1422), chất làm ẩm (450i, 450ii, 450iii, 451i), nước mắm, chất điều vị (621, 627, 631), chất giữ màu (250). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP. Khối lượng 150g/hộp.
140	Heo quay	Hàng mới quay, nóng giòn, ít mỡ, ba chỉ quay không xương. Thời gian sản xuất: Không quá 12 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng. Nhà sản xuất hoặc	Hàng mới quay, nóng giòn, ít mỡ, ba chỉ quay không xương. Thời gian sản xuất: Không quá 12 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng. Nhà sản xuất hoặc

		nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP.	nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP.
141	Huyết heo	Mới, nóng, không có mùi hôi. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.	Mới, nóng, không có mùi hôi. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.
142	Lạp xưởng	Lạp xưởng khô Vissan hoặc tương đương, hàng mới, còn hạn sử dụng, đóng gói 500gr/gói. Có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo VSATTP	Thành phần: Nạc heo, mỡ heo, ruột collagen, đường, muối i-ốt, rượu trắng, chất giữ màu (250), chất làm ẩm (450i, 450ii, 450iii, 451i), chất điều chỉnh độ acid (262i), chất điều vị (621.627, 631), chất chống oxy hóa (320, 321), phẩm màu tổng hợp (129). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP. Khối lượng 500g/gói.
143	Mọc sống	Tươi ngon, không bị hôi, không đông lạnh, không pha màu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP	Tươi ngon, không bị hôi, không đông lạnh, không pha màu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP

		(hoặc tài liệu tương đương), sơ chế theo yêu cầu.	(hoặc tài liệu tương đương), sơ chế theo yêu cầu.
144	Nem nướng	Hàng mới, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, Nem nướng Vissan đặc biệt 400g/gói	Thành phần: Thịt heo, thịt gà, mỡ heo, tỏi, chất ổn định (1412), đường, đạm đậu nành, gluten, sả, muối, chất điều vị (621), nước mắm, dầu thực vật, bột ngũ vị hương, chất nhũ hóa (450(iii), 452 (i), 451(i)), chất điều chỉnh độ acid (325, 262(i)), chất chống oxy hóa (316), hương liệu tổng hợp (hương thịt), màu thực phẩm tổng hợp Monascus Red, chất bảo quản (250). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP.
145	Sườn non	Thơm ngon, không bị hôi, không đông lạnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), cắt theo yêu cầu.	Tươi, mùi đặc trưng của sản phẩm, không bị hôi, không đông lạnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), cắt theo yêu cầu.
146	Tai heo	Thơm ngon, không bị hôi, không đông lạnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), cắt theo yêu cầu.	Tươi, không bị hôi, không đông lạnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), cắt theo yêu cầu.
147	Tim heo	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá	Tươi, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá

		06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, đảm bảo ATVSTP.	06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, đảm bảo ATVSTP.
148	Thịt ba rọi heo	Thịt tươi sống, không đông lạnh, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Tỷ lệ nạc/mỡ theo tiêu chuẩn tự nhiên. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu.	Thịt tươi, không đông lạnh, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Tỷ lệ nạc/mỡ theo tiêu chuẩn tự nhiên. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu.
149	Thịt collet	Ra miếng, ít mỡ. Thịt tươi sống, không đông lạnh màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Tỷ lệ nạc/mỡ theo tiêu chuẩn tự nhiên. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng	Ra miếng, ít mỡ. Thịt tươi, không đông lạnh màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Tỷ lệ nạc/mỡ theo tiêu chuẩn tự nhiên. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng

		trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương).	trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương).
150	Thịt nạc đùi	Thịt tươi sống không mỡ nhày, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, không đông lạnh thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu.	Thịt tươi, không mỡ nhày, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, không đông lạnh thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu.
151	Thịt nai phi lê	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, cắt theo yêu cầu, đảm bảo ATVSTP.	Tươi, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, cắt theo yêu cầu, đảm bảo ATVSTP.
152	Xúc Xích Đức	Hàng xúc xích công nghệ Đức hoặc tương đương, 10 cây/gói 500g, còn hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP. Nhà	Thành phần: Nạc heo, mỡ heo, nước, ruột heo muối, protein đậu nành, protein từ lúa mì, muối i-ốt, chất điều chỉnh độ acid (262i,

		sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm.	325), chất làm ẩm (450iii, 451i), chất chống oxy hóa (316), chất điều vị (621, 627, 631), gia vị chilled sausage. Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP. Khối lượng 500g/gói.
153	Xúc xích	Vissan hoặc tương đương, 70g/cây, 4 cây/gói. Còn hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP. Nhà sản xuất phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm.	Thành phần: Nạc heo (55 %), nạc gà, mỡ heo, nước, protein đậu nành, protein sữa, chất ổn định (1412, 1422), gluten, muối i-ốt, chất bảo quản (250), chất làm ẩm (451i, 452i), đường, chất điều vị (621), bột tỏi, bột tiêu, hương thịt tổng hợp, chất chống oxy hóa (316), chất xơ từ lúa mì, chất điều chỉnh độ acid (262i, 325). Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP. 70g/cây, 4 cây/gói
154	Xương nạc heo	Hàng tươi, mới, không đông lạnh, chặt theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương).	Hàng tươi, mới, không đông lạnh, chặt theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương).
IV	Nhóm thực phẩm đã qua chế biến và		

	chưa qua chế biến có nguồn gốc từ gia cầm thịt gà, vịt..		
155	Cánh gà	Không bị hôi, không đông lạnh, không nước, loại 500g/Bịch. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, hàng tươi.	Không bị hôi, không đông lạnh, không nước, loại 500g/Bịch. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, hàng tươi.
156	Đùi tỏi gà	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, 5-6 cái/Kg, đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 12 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, 5-6 cái/Kg, đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 12 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.
157	Gà ác	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, bỏ đầu chân. Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, bỏ đầu chân. Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.

158	Gà tam hoàng	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, Thời điểm sản xuất: Không quá 12 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Làm sạch, bỏ lòng, tươi không đông lạnh, bỏ lòng, 1,8 Kg/con trở lên, đảm bảo ATVSTP.	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, Thời điểm sản xuất: Không quá 12 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Làm sạch, bỏ lòng, tươi không đông lạnh, bỏ lòng, 1,8 Kg/con trở lên, đảm bảo ATVSTP.
159	Gà ta	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh Thời điểm sản xuất: Không quá 12 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Làm sạch, bỏ lòng, tươi không đông lạnh, bỏ lòng, 1,5-02 Kg/con, đảm bảo ATVSTP.	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh Thời điểm sản xuất: Không quá 12 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Làm sạch, bỏ lòng, tươi không đông lạnh, bỏ lòng, 1,5-02 Kg/con, đảm bảo VSATTP.
160	Gà quay	Hàng mới quay (gà ta 1 con 1,5kg trở lên). Ngoại hình: gà nguyên con, màu vàng nâu đều, bóng tự nhiên, Thịt: chín kỹ, mềm, không bị khô hay sũng bên trong, Mùi vị: thơm đặc trưng của gia vị/quay, không mùi lạ, Không: dập nát, cháy khét, hoặc phần thịt chưa chín. Thời gian sản xuất: Không quá 12 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng. Đóng gói trong túi xốp. Có dán	Hàng mới quay (gà ta 1 con 1,5kg trở lên). Ngoại hình: gà nguyên con, màu vàng nâu đều, bóng tự nhiên, Thịt: chín kỹ, mềm, không bị khô hay sũng bên trong, Mùi vị: thơm đặc trưng của gia vị/quay, không mùi lạ, Không: dập nát, cháy khét, hoặc phần thịt chưa chín. Thời gian sản xuất: Không quá 12 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng. Đóng gói trong túi xốp. Có dán

		tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP	tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP
161	Thịt vịt bỏ đầu, chân.	Vịt làm sạch, không đầu, chân, không bị hôi, không đông lạnh, sơ chế, chặt theo yêu cầu, vịt bông. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng.	Vịt làm sạch, không đầu, chân, không bị hôi, không đông lạnh, sơ chế, chặt theo yêu cầu, vịt bông. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng.
162	Ức gà file	Tươi sống, không bị hôi, không đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, Lấy thịt không gân không xương, cắt theo yêu cầu, đảm bảo VSATTP.	Thịt tươi, không bị hôi, không đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, Lấy thịt không gân không xương, cắt theo yêu cầu, đảm bảo VSATTP.
163	Vịt quay	Hàng mới quay (2kg/1 con trở lên). Ngoại hình: Vịt nguyên con, màu vàng nâu đều, bóng tự nhiên, Thịt: chín kỹ, mềm, không bị khô hay sống bên trong, Mùi vị: thơm đặc trưng của gia vị/quay, không mùi lạ, Không: dập nát, cháy khét, hoặc phần thịt chưa chín. Thời gian sản xuất: Không quá 12 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng.	Hàng mới quay (2kg/1 con trở lên). Ngoại hình: Vịt nguyên con, màu vàng nâu đều, bóng tự nhiên, Thịt: chín kỹ, mềm, không bị khô hay sống bên trong, Mùi vị: thơm đặc trưng của gia vị/quay, không mùi lạ, Không: dập nát, cháy khét, hoặc phần thịt chưa chín. Thời gian sản xuất: Không quá 12 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng.

		Đóng gói trong túi xốp. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP	Đóng gói trong túi xốp. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP
V	Nhóm thực phẩm đã qua chế biến và chưa qua chế biến có nguồn gốc từ thủy hải sản các loại		
164	Cá basa khúc	Tươi sống, màu trắng hồng, săn chắc, xương: còn nguyên, cắt khúc đều, không vỡ nát, không bị hôi, không bị đông lạnh, làm sạch ruột, không đầu, Kích thước khúc đồng đều. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: 200gam - 250gam/ 1 khúc, đảm bảo ATVSTP.	Tươi sống, màu trắng hồng, săn chắc, xương: còn nguyên, cắt khúc đều, không vỡ nát, không bị hôi, không bị đông lạnh, làm sạch ruột, không đầu, Kích thước khúc đồng đều. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: 200gam - 250 gam/ 1 khúc, đảm bảo ATVSTP.
165	Cá basa phi lê	Tươi sống, màu trắng hồng, săn chắc, Phile lấy phần thịt, không bị hôi, không đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm	Tươi sống, màu trắng hồng, săn chắc, Phile lấy phần thịt, không bị hôi, không đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm

		đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.	đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP.
166	Cá bóp cắt khúc	Tươi sống, không bị hôi, không đông lạnh, làm sạch ruột, không đầu, cắt khúc. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: 200gam - 250 gam/ 1 khúc, đảm bảo ATVSTP	Tươi sống, không bị hôi, không đông lạnh, làm sạch ruột, không đầu, cắt khúc. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: 200gam - 250 gam/ 1 khúc, đảm bảo ATVSTP
167	Cá chim biển	Tươi sống, không bị hôi, không đông lạnh. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, cắt khúc theo yêu cầu, không ruột, đảm bảo ATVSTP.	Tươi sống, không bị hôi, không đông lạnh. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, cắt khúc theo yêu cầu, không ruột, đảm bảo ATVSTP.
168	Cá diêu hồng	Cá còn sống hoặc tươi nguyên con. Mất cá trong, mang đỏ tươi, vảy bám chặt, thịt đàn hồi, không bị mềm nhũn hay vỡ. Bụng cá không bị trương phình. Làm sạch ruột, đánh vảy, cắt khúc theo yêu cầu, khoảng 700 gam/1 con trở lên. Không sử dụng phân urê hay hàn the để bảo quản. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy	Cá còn sống hoặc tươi nguyên con. Mất cá trong, mang đỏ tươi, vảy bám chặt, thịt đàn hồi, không bị mềm nhũn hay vỡ. Bụng cá không bị trương phình. Làm sạch ruột, đánh vảy, cắt khúc theo yêu cầu, khoảng 700 gam/1 con trở lên. Không sử dụng phân urê hay hàn the để bảo quản. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy

		ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
169	Cá hồi phi lê	Phile lấy phần thịt, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP	Phile lấy phần thịt, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
170	Cá lóc phi lê	Phile lấy phần thịt, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP	Phile lấy phần thịt, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP
171	Cá nục bông	Hàng đông lạnh, đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, khoảng 05-06 con/Kg. Đảm bảo ATVSTP	Hàng đông lạnh, đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, khoảng 05-06 con/Kg. Đảm bảo ATVSTP
172	Cá thác lác nạo	Tươi, làm sạch, nạo nhuyễn; đóng gói 1Kg/gói. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm	Tươi, làm sạch, nạo nhuyễn; đóng gói 1Kg/gói. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm

		đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP	đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
173	Cá thu	Thịt: chắc, màu trắng hồng đến đỏ nhạt, không thâm, không nhớt, không mùi hôi, không lõm, không dập nát hay hư thối, Tươi sống, không bị hôi, không đầu. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: cắt khúc sẵn, khoảng 200gam- 250 gam/ 1 khúc. Đảm bảo ATVSTP	Thịt: chắc, màu trắng hồng đến đỏ nhạt, không thâm, không nhớt, không mùi hôi, không lõm, không dập nát hay hư thối, Tươi sống, không bị hôi, không đầu, không đông lạnh. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: cắt khúc sẵn, khoảng 200gam- 250 gam/ 1 khúc. Đảm bảo ATVSTP
174	Cá viên	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.	Thành phần: cá basa (96%), tinh bột biến tính, tinh bột bắp, muối, chất điều vị (621), chất ổn định (450(iii), 451(i), 452(i)), hành tím, tiêu. Thực phẩm mới sản xuất, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP.
175	Cua đồng xay	Tươi sống, đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói,	Tươi sống, đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói,

		hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.	hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.
176	Chả cá thu chiên	Màu sắc: vàng nâu đều, hấp dẫn, kết cấu: chắc, không nát, không quá khô, không có tạp chất, không cháy khét, Hàng ngon, dai, không đông lạnh, không hàn the. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.	Màu sắc: vàng nâu đều, hấp dẫn, kết cấu: chắc, không nát, không quá khô, không có tạp chất, không cháy khét, Hàng ngon, dai, không đông lạnh, không hàn the. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.
177	Khô cá dứa	Phơi khô, không mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.	Phơi khô, không mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.
178	Khô dù 1 nắng	Phơi khô 1 nắng, không mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, loại 08-12 con/Kg. Đảm bảo ATVSTP.	Phơi khô 1 nắng, không mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, loại 08-12 con/Kg. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.
179	Khô dù lớn	Phơi khô, ít mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.	Phơi khô, ít mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.

180	Lươn không đầu	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, loại 04-05 con/Kg, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, làm sạch. Đảm bảo ATVSTP.	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, loại 04-05 con/Kg, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, làm sạch. Đảm bảo ATVSTP.
181	Mực ống	Thân mực: nguyên, căng, không rách, màu trắng hơi hồng hoặc trắng trong, mực tươi: mắt trong, sáng, thân săn chắc, không nhớt hôi, không có mùi tanh nồng, không hư thối, kích thước đồng đều, Nguồn gốc: mực biển tươi, đạt chuẩn ATVSTP, khoảng 7-8 con/Kg, sơ chế theo yêu cầu.	Thân mực: nguyên, căng, không rách, màu trắng hơi hồng hoặc trắng trong, mực tươi: mắt trong, sáng, thân săn chắc, không nhớt hôi, không có mùi tanh nồng, không hư thối, không đông lạnh, kích thước đồng đều, Nguồn gốc: mực biển tươi, đạt chuẩn ATVSTP, khoảng 7-8 con/Kg, sơ chế theo yêu cầu.
182	Tép 80-100 con	Thân tép: nguyên con, vỏ bóng, màu bạc sáng, không thâm, không bị gãy chân, thịt tép: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt tép: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Thân tép: nguyên con, vỏ bóng, màu bạc sáng, không thâm, không bị gãy chân, thịt tép: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt tép: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
183	Tôm bạc lớn 50-60 con	Thân tôm: nguyên con, vỏ bóng, màu bạc sáng, không thâm, không bị gãy chân, thịt tôm: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt	Thân tôm: nguyên con, vỏ bóng, màu bạc sáng, không thâm, không bị gãy chân, thịt tôm: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt

		tôm: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	tôm: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
184	Tôm bạc lớn 30-40 con	Thân tôm: nguyên con, vỏ bóng, màu bạc sáng, không thâm, không bị gãy chân, thịt tôm: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt tôm: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Thân tôm: nguyên con, vỏ bóng, màu bạc sáng, không thâm, không bị gãy chân, thịt tôm: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt tôm: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
185	Tôm khô	Trơn bóng, thịt chắc, không có mùi khai/hôi. Không vụn, nát. Không bom tạp chất (rau câu/nước). Màu đỏ tự nhiên (không dùng phẩm màu hóa học), thịt dai ngọt, khô ráo, không ẩm mốc. (90 đến 100 con/1 gam). Đảm bảo ATVSTP	Trơn bóng, thịt chắc, không có mùi khai/hôi. Không vụn, nát. Không bom tạp chất (rau câu/nước). Màu đỏ tự nhiên (không dùng phẩm màu hóa học), thịt dai ngọt, khô ráo, không ẩm mốc. (90 đến 100 con/1 gam). Đảm bảo ATVSTP
186	Tôm nõn 100-110 con	Thịt tôm: săn chắc, màu trắng hồng, không thâm, không nhớt, hàng tươi sống, không hôi, không đông lạnh, bóc vỏ, bỏ đầu, sơ chế theo yêu cầu, loại 100-110 con/Kg, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Thịt tôm: săn chắc, màu trắng hồng, không thâm, không nhớt, hàng tươi sống, không hôi, không đông lạnh, bóc vỏ, bỏ đầu, sơ chế theo yêu cầu, loại 100-110 con/Kg, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
187	Tôm nõn 50-60 con	Thịt tôm: săn chắc, màu trắng hồng, không thâm, không nhớt, hàng tươi sống, không hôi, không đông lạnh, bóc vỏ, bỏ đầu, sơ chế	Thịt tôm: săn chắc, màu trắng hồng, không thâm, không nhớt, hàng tươi sống, không hôi, không đông lạnh, bóc vỏ, bỏ đầu, sơ chế

		theo yêu cầu, loại 50-60con/Kg, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	theo yêu cầu, loại 50-60con/Kg, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
188	Tôm sú 30-40 con	Thân tôm: nguyên con, vỏ cứng, màu hồng đỏ, không thâm, không bị gãy chân, thịt tôm: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt tôm: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không hôi, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Thân tôm: nguyên con, vỏ cứng, màu hồng đỏ, không thâm, không bị gãy chân, thịt tôm: săn chắc, trắng trong, không nhão, mắt tôm: trong, sáng, không mùi lạ, không hôi tanh, kích thước đồng đều, hàng tươi sống, không rụng đầu, không hôi, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
189	Thịt ếch	Thịt: săn chắc, màu hồng nhạt đến hồng đỏ, không thâm, không nhớt, không mùi hôi hay mùi lạ, không lẫn xương, da thừa hay nội tạng, kích thước miếng đồng đều, thuận tiện chế biến, làm sạch, hàng tươi mới, không da, không đầu, loại 05-08 con/Kg nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	Thịt: săn chắc, màu hồng nhạt đến hồng đỏ, không thâm, không nhớt, không mùi hôi hay mùi lạ, không lẫn xương, da thừa hay nội tạng, kích thước miếng đồng đều, thuận tiện chế biến, làm sạch, hàng tươi mới, không đông lạnh, không da, không đầu, loại 05-08 con/Kg nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
190	Thịt hào sữa	Màu sắc: trắng hơi hồng, thịt mềm, săn chắc, kích thước đồng đều, không dập nát hay thối, mùi vị: thơm đặc trưng của hào, không tanh nồng hay mùi lạ, không lẫn vỏ, cát hoặc tạp chất, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, Lấy thịt không tính nước. Đảm bảo ATVSTP.	Màu sắc: trắng hơi hồng, thịt mềm, săn chắc, kích thước đồng đều, không dập nát hay thối, mùi vị: thơm đặc trưng của hào, không tanh nồng hay mùi lạ, không lẫn vỏ, cát hoặc tạp chất, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, Lấy thịt không tính nước. Đảm bảo ATVSTP.

191	Thịt lươn file	Thịt: săn chắc, màu trắng hồng, không thâm, không nhớt, rút xương, phi lê, hàng tươi sống, không đông lạnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng.	Thịt: săn chắc, màu trắng hồng, không thâm, không nhớt, rút xương, phi lê, hàng tươi sống, không đông lạnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng.
VI	Nhóm thực phẩm chế biến từ tinh bột, rau, củ, quả... bao gói sẵn		
192	Bánh bao	Hàng mới, bánh nhân thịt, 2 trứng cút 200g/cái. Không ảm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng	Hàng mới, bánh nhân thịt, 2 trứng cút 200g/cái. Không ảm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng
193	Bánh Pía	Nhân đậu xanh, sầu riêng 1 trứng 50g/cái, Không ảm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP	Nhân đậu xanh, sầu riêng 1 trứng 50g/cái, Không ảm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
194	Bánh bông lan sợi thịt gà	Bánh hiệu Orion 5 cái/85g/bịch hoặc tương đương. Không ảm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP	Bánh hiệu Orion 5 cái/85g/bịch hoặc tương đương. Không ảm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
195	Bánh canh	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm

		sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, quy cách: 5Kg/gói, bột lọc/bột gạo. Đảm bảo ATVSTP	sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, quy cách: 5Kg/gói, bột lọc/bột gạo. Đảm bảo ATVSTP
196	Bánh chung	Bánh chung nhân thịt Trần Gia 1,5Kg/cái hoặc tương đương, có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ. Bánh mới, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP	Bánh chung nhân thịt Trần Gia 1,5Kg/cái hoặc tương đương, có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ. Bánh mới, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP.
197	Bánh giò	Bánh nhân thịt trứng cút, 250g/cái. Bánh mới; Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP	Bánh nhân thịt trứng cút, 250g/cái. Bánh mới; Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
198	Bánh hỏi	Đóng gói 5Kg/ túi nilong; Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp;	Đóng gói 5Kg/ túi nilong; Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp;

		có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP	có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
199	Bánh mì ổ lớn	Bánh mới sản xuất trong ngày giao hàng. Vỏ giòn, ruột xốp, không bị chua, không nấm mốc. Đóng gói đảm bảo vệ sinh. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP	Bánh mới sản xuất trong ngày giao hàng. Vỏ giòn, ruột xốp, không bị chua, không nấm mốc. Đóng gói đảm bảo vệ sinh. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
200	Bánh mì sandwich	500 gam/1 gói. hàng nóng mới làm. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Bánh mì Otto hoặc tương đương. Đảm bảo VSATTP	500 gam/1 gói. hàng nóng mới làm. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Bánh mì Otto hoặc tương đương. Đảm bảo VSATTP
201	Bánh Flan	Bánh flan Ánh Hồng (hoặc tương đương), 1 lốc 10 bánh, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 54g/Hũ. Đảm bảo VSATTP	Bánh flan Ánh Hồng (hoặc tương đương), 1 lốc 10 bánh, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 54g/Hũ. Đảm bảo VSATTP
202	Bánh phở	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng

		gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 5Kg/gói. Đảm bảo VSATTP	gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 5Kg/gói. Đảm bảo VSATTP
203	Bánh su kem	Vỏ bánh: vàng nâu, mềm hoặc giòn, không bị cháy, không bị nứt vỡ, nhân: kem tươi, custard hoặc kem trứng, đầy đủ, mịn, không chảy ra ngoài, kích thước đồng đều: ~3–5cm/chiếc, trọng lượng 40–60g/chiếc, không có mùi lạ, không mốc hay hư hỏng 10 cái/hộp, hàng mới, còn hạn sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP	Vỏ bánh: vàng nâu, mềm hoặc giòn, không bị cháy, không bị nứt vỡ, nhân: kem tươi, custard hoặc kem trứng, đầy đủ, mịn, không chảy ra ngoài, kích thước đồng đều: ~3–5cm/chiếc, trọng lượng 40–60g/chiếc, không có mùi lạ, không mốc hay hư hỏng 10 cái/hộp, hàng mới, còn hạn sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP
204	Bánh Tét	Nhân đậu xanh thịt, nhân đậu xanh hạt điều thịt. Không chua, không có mùi thiu, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, 1Kg/1 cái trở lên	Nhân đậu xanh thịt, nhân đậu xanh hạt điều thịt. Không chua, không có mùi thiu, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, 1Kg/1 cái trở lên
205	Bánh trắng	Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Loại lớn, 470g/1 gói. Có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.	Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Loại lớn, 470g/1 gói. Có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.
206	Bánh trung thu	Bánh mới, 1 trứng 150g/cái Kinh đô (hoặc tương đương), còn hạn sử dụng (thập cẩm, đậu xanh, mè đen...), có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, nguồn gốc xuất xứ. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP	Bánh mới, 1 trứng 150g/cái Kinh đô (hoặc tương đương), còn hạn sử dụng (thập cẩm, đậu xanh, mè đen...), có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, nguồn gốc xuất xứ. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP

207	Bánh ướt	Không chua, không có mùi thiu, bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 5Kg/túi. Đảm bảo ATVSTP	Không chua, không có mùi thiu, bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 5Kg/túi. Đảm bảo ATVSTP
208	Bún tươi	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 10Kg/túi. Đảm bảo ATVSTP.	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 10Kg/túi. Đảm bảo ATVSTP.
209	Đậu hũ chiên	Bề mặt: vàng đều, không cháy, giòn ngoài mềm trong, kết cấu: chắc, không nát, không ỉu, không nhớt, mùi vị: thơm mùi đậu nành, không có mùi lạ, Tươi, mới, không hóa chất, 160g/miếng. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Nhà sản xuất hoặc nhà	Bề mặt: vàng đều, không cháy, giòn ngoài mềm trong, kết cấu: chắc, không nát, không ỉu, không nhớt, mùi vị: thơm mùi đậu nành, không có mùi lạ, Tươi, mới, không hóa chất, 160g/miếng. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Nhà sản xuất hoặc nhà

		cung cấp hàng hóa dự vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.	cung cấp hàng hóa dự vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.
210	Đậu hũ chiên bi	Bề mặt: vàng đều, không cháy, giòn ngoài mềm trong, kết cấu: chắc, không nát, không ỉu, không nhớt, mùi vị: thơm mùi đậu nành, không có mùi lạ, Tươi, mới, không hóa chất. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa dự vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.	Bề mặt: vàng đều, không cháy, giòn ngoài mềm trong, kết cấu: chắc, không nát, không ỉu, không nhớt, mùi vị: thơm mùi đậu nành, không có mùi lạ, Tươi, mới, không hóa chất. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa dự vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.
211	Đậu hũ trắng	Màu sắc: trắng sáng, không ngả vàng, không đen, không lẫn tạp chất, kết cấu: mềm, mịn, đồng đều, không bở, không vỡ nát, mùi vị: thơm mùi đậu nành, không lạ, không chua hay hôi, tươi, mới, không hóa chất, 160g/miếng. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn	Màu sắc: trắng sáng, không ngả vàng, không đen, không lẫn tạp chất, kết cấu: mềm, mịn, đồng đều, không bở, không vỡ nát, mùi vị: thơm mùi đậu nành, không lạ, không chua hay hôi, tươi, mới, không hóa chất, 160g/miếng. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn

		gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.	gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.
212	Hủ tiểu dai	Dai, không bị nấm mốc. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.	Dai, không bị nấm mốc. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.
213	Mì gói	Mì hảo hảo tôm chua cay (hoặc tương đương), có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 75g. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.	Mì hảo hảo tôm chua cay (hoặc tương đương), có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 75g. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.
214	Mì quảng	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng hoặc vàng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; 10Kg/túi; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng hoặc vàng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; 10Kg/túi; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP.

215	Miến dong	Tươi ngon, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng	Hàng khô, chính hãng miến dong Minh Dương hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
216	Mút bí	Màu sắc: đều màu, không bị đen hay cháy, kết cấu: sợi/miếng bí mềm, dẻo nhưng vẫn giữ hình dạng, không nhão, mùi vị: thơm tự nhiên, ngọt dịu, không lạ, không lẫn hạt, vỏ, hoặc tạp chất, Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	Màu sắc: đều màu, không bị đen hay cháy, kết cấu: sợi/miếng bí mềm, dẻo nhưng vẫn giữ hình dạng, không nhão, mùi vị: thơm tự nhiên, ngọt dịu, không lạ, không lẫn hạt, vỏ, hoặc tạp chất, Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.
217	Mút dứa	Màu sắc: trắng ngà hoặc có màu tự nhiên, đều màu, không cháy, kết cấu: sợi hoặc miếng dứa mềm, hơi dai, không cứng hoặc nhão, mùi vị: thơm mùi dứa tự nhiên, ngọt vừa phải, không lạ, không lẫn vỏ dứa cứng hay tạp chất, không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	Màu sắc: trắng ngà hoặc có màu tự nhiên, đều màu, không cháy, kết cấu: sợi hoặc miếng dứa mềm, hơi dai, không cứng hoặc nhão, mùi vị: thơm mùi dứa tự nhiên, ngọt vừa phải, không lạ, không lẫn vỏ dứa cứng hay tạp chất, không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.
218	Mút gừng	Màu sắc: vàng nâu sáng tự nhiên, đều màu, không cháy hoặc thâm, kết cấu: lát hoặc sợi gừng mềm, dẻo, hơi dai, không cứng hay nhão, mùi vị: thơm mùi gừng tươi, ngọt vừa phải, có vị cay nhẹ đặc trưng, không lạ, không lẫn vỏ cứng, hạt hoặc tạp chất, không	Màu sắc: vàng nâu sáng tự nhiên, đều màu, không cháy hoặc thâm, kết cấu: lát hoặc sợi gừng mềm, dẻo, hơi dai, không cứng hay nhão, mùi vị: thơm mùi gừng tươi, ngọt vừa phải, có vị cay nhẹ đặc trưng, không lạ, không lẫn vỏ cứng, hạt hoặc tạp chất, không

		âm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	âm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.
219	Mứt hạt sen	Màu sắc: vàng nhạt hoặc trắng sáng, đều màu, không cháy, không thâm, kết cấu: hạt sen mềm, dẻo, không bị nhão hoặc cứng, mùi vị: thơm hương sen tự nhiên, ngọt vừa phải, không lạ, không lẫn vỏ sen, tạp chất, sâu mọt, không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	Màu sắc: vàng nhạt hoặc trắng sáng, đều màu, không cháy, không thâm, kết cấu: hạt sen mềm, dẻo, không bị nhão hoặc cứng, mùi vị: thơm hương sen tự nhiên, ngọt vừa phải, không lạ, không lẫn vỏ sen, tạp chất, sâu mọt, không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.
220	Mứt nho khô	Màu sắc: nâu sẫm hoặc đỏ tím tùy loại, đều màu, không bị đen cháy, kết cấu: mềm, dẻo, không quá khô cứng, không dính nhau mùi vị: thơm nho tự nhiên, ngọt vừa phải, không có mùi lạ, không lẫn cuống, hạt, bụi bẩn hoặc tạp chất, không ẩm mốc, mứt nho khô mỹ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	Màu sắc: nâu sẫm hoặc đỏ tím tùy loại, đều màu, không bị đen cháy, kết cấu: mềm, dẻo, không quá khô cứng, không dính nhau mùi vị: thơm nho tự nhiên, ngọt vừa phải, không có mùi lạ, không lẫn cuống, hạt, bụi bẩn hoặc tạp chất, không ẩm mốc, mứt nho khô mỹ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.
221	Nui	Hàng mới, chính hãng Safoco hoặc tương đương, còn hạn sử dụng, đóng gói 10Kg/túi. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.	Hàng mới, chính hãng Safoco hoặc tương đương, còn hạn sử dụng, đóng gói 10Kg/túi. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.
222	Panna cotta trái cây	Lớp kem panna cotta: mịn, mềm, đủ độ đông, không bị rỗ hay tách nước, lớp trái cây hoặc sốt trái cây: tươi, ngon, màu sắc tự nhiên, không nát hay lên men, hương vị: ngọt	Lớp kem panna cotta: mịn, mềm, đủ độ đông, không bị rỗ hay tách nước, lớp trái cây hoặc sốt trái cây: tươi, ngon, màu sắc tự nhiên, không nát hay lên men, hương vị: ngọt

		vừa phải, thơm mùi kem và trái cây, không lạ, không lẫn tạp chất, cặn hoặc vỏ trái cây cứng, bánh mới, thơm ngon, còn hạn sử dụng 100g/Hũ. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.	vừa phải, thơm mùi kem và trái cây, không lạ, không lẫn tạp chất, cặn hoặc vỏ trái cây cứng, bánh mới, thơm ngon, còn hạn sử dụng 100g/Hũ. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
223	Phô mai	Phô mai con bò cười hoặc tương đương, 16 miếng/hộp 224g, hàng mới, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.	Phô mai con bò cười hoặc tương đương, 16 miếng/hộp 224g, hàng mới, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP.
224	Tàu Hũ	Đậu hũ: mềm mịn, đồng đều, không vỡ, không vỡ nát, màu trắng tinh hoặc hơi ngà, nước đường/syrup: trong, ngọt vừa phải, có mùi gừng nhẹ hoặc hương trái cây tùy loại, không bị khô hay nát, không lẫn tạp chất, hàng mới sản xuất, có thương hiệu, loại tàu Hũ Singapore hoặc tương đương, không mùi chua, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm.	Đậu hũ: mềm mịn, đồng đều, không vỡ, không vỡ nát, màu trắng tinh hoặc hơi ngà, nước đường/syrup: trong, ngọt vừa phải, có mùi gừng nhẹ hoặc hương trái cây tùy loại, không bị khô hay nát, không lẫn tạp chất, hàng mới sản xuất, có thương hiệu, loại tàu Hũ Singapore hoặc tương đương, không mùi chua, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm.
225	Trà gói	Trà khô, hàng mới, không hư mốc, không mùi lạ,(trà Sâm dứa, trà lài..), loại 200g/bịch, nguồn gốc rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.	Trà khô, hàng mới, không hư mốc, không mùi lạ,(trà Sâm dứa, trà lài..), loại 200g/bịch, nguồn gốc rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP.
VII	Nhóm thực phẩm trúng các loại		

226	Trứng cút	Trứng cút 30 quả/vỉ tươi không hư, còn tối thiểu 1/3 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm	Trứng cút 30 quả/vỉ tươi không hư, còn tối thiểu 1/3 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm
227	Trứng gà	Vỏ: nguyên vẹn, không nứt, không dính bẩn, màu trắng, lòng trứng: vàng tươi, lòng trắng trong, không có mùi hôi hoặc lạ, Chất lượng: nặng tay, không bị khô hoặc rỗ, Hạn sử dụng: còn tối thiểu 1/4 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm	Vỏ: nguyên vẹn, không nứt, không dính bẩn, màu trắng, lòng trứng: vàng tươi, lòng trắng trong, không có mùi hôi hoặc lạ, Chất lượng: nặng tay, không bị khô hoặc rỗ, Hạn sử dụng: còn tối thiểu 1/4 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm
228	Trứng vịt	Vỏ: nguyên vẹn, không nứt, không dính bẩn, màu trắng, lòng trứng: vàng tươi, lòng trắng trong, không có mùi hôi hoặc lạ, Chất lượng: nặng tay, không bị khô hoặc rỗ, Hạn sử dụng: còn tối thiểu 1/4 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm	Vỏ: nguyên vẹn, không nứt, không dính bẩn, màu trắng, lòng trứng: vàng tươi, lòng trắng trong, không có mùi hôi hoặc lạ, Chất lượng: nặng tay, không bị khô hoặc rỗ, Hạn sử dụng: còn tối thiểu 1/4 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm